

Số: 52/2021/QĐST-HNGĐ

*Hải Dương, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

**V/v công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông **Bùi Đăng Huy**.

***Thư ký phiên họp:*** Bà **Phạm Thị Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:***  
Bà **Phạm Thị Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 215/2021/QĐMPH-ST ngày 19 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1996;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Cộng hòa Liên bang Đức.

- Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Cộng hòa Liên bang Đức.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L và anh T: Ông Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Số 24/11 Phạm Sư Mệnh, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự do quen biết, sau thời gian tìm hiểu ngày 23/01/2019 anh chị đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do sự chênh lệch về tuổi tác, thời gian dài không có con chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã ly thân. Nay chị L và anh T xác định không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng, không ai quan tâm đến ai nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị L và anh T không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị L và anh T cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị L và anh T xác định chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị L và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh chị hiện đang sinh sống ở Cộng hòa Liên bang Đức nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản chị L và anh T gửi về gồm Đơn xin ly hôn, đơn xin xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền toàn bộ giấy tờ này đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo quy định tại Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được công nhận là hợp pháp.

Chị L và anh T hiện nay sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức, không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Chung giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

Ông Chung đồng ý nhận ủy quyền của chị L và anh T để giao nộp và nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án và xác định sẽ có trách nhiệm thông báo và giao lại cho chị L và anh T các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

Tại phiên họp chị L và anh T vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị L và anh T tự do quen biết, sau thời gian tìm hiểu ngày 23/01/2019 anh chị đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do sự chênh lệch về tuổi tác, thời gian dài không có con chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã ly thân. Nay chị L và anh T xác định không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng, không ai quan tâm đến ai nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Như vậy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về quan hệ con chung:** Chị L và anh T không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Chị L và anh T cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

**[5] Về lệ phí:** Chị L và anh T phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh T. Chị L và anh T phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Vũ Văn T.

**2.** Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Vũ Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do ông Nguyễn Văn Chung nộp thay tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số **AA/2020/0004583 ngày 04/11/2021**. Chị L và anh T đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/11/2021.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Đăng Huy**